TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiện

Bà Phạm Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hồng Đ, sinh năm 1995, tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: đường K, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh C và bà Trần Thị L, có vợ là Lưu Thị Huyền T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2022, tạm giam ngày 11/9/2022; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Trần Mạnh L, sinh năm 1994; nơi cư trú: đường H, phường , quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1982; nơi cư trú: 37A T1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: đường T1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Phúc T2, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu T2 Công nhân, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Hải Y, bà Nguyễn Minh T; đều vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị Phương A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/8/2022, bị cáo một mình đi bộ lang thang trên đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thì thấy 01 xe máy Honda Airblade màu sơn đỏ - đen, BKS: 16N6-6739 của ông Trần Mạnh L (sinh năm 1994; trú tại: đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng) đang dựng trước cửa hàng bán đàn guitar địa chỉ số 585 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo tiến lại gần, ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe về phòng trọ ở số 08/9/299 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/9/2022, bị cáo điều khiển chiếc xe Honda Airblade BKS: 16N6-6739 để đi mua đồ ăn, khi đi qua số nhà 37A T1, phường Đ, quận H thì thấy 01 xe máy Honda SH 150 màu trắng, BKS: 17B3-355.89 của ông Hoàng Văn B (sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 37A T1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng) dựng trước cửa nhà, chìa khóa điện tử vẫn treo ở võng xe, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo điều khiển xe Honda Airblade BKS: 16N6-6739 vòng lại, dựng xe trước cửa nhà đối diện số 37A T1 rồi đi bộ qua đường tiến lại gần xe Honda SH 150. Thấy không có người để ý, bị cáo ngồi lên xe, dùng tay phải vặn khóa thông minh theo chiều kim đồng hồ để khởi động xe nổ máy điều khiển xe đi thẳng ra đường V. Khi bị cáo đi đến ngõ số 01 V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng thì bị ông B đuổi kịp, truy hô cùng người dân bắt giữ đưa về Công an phường Đ giải quyết. Cùng ngày, Công an phường Đ đã bàn giao bị cáo cùng chiếc xe Honda SH 150 BKS: 17B3-355.89 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã thu giữ 01 xe Honda Airblade BKS: 16N6-6739 tại hiện trường xảy ra vụ việc và thu giữ của bị cáo 01 áo chống nắng kẻ caro màu xanh xám. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại số 08/9/299

đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H thu giữ 01 áo phông màu trắng, trên áo rải rác có họa tiết 02 dòng kẻ ngang và 01 quần dài kaki màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận H kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH150 BKS: 17B3-355.89 màu trắng đen đã qua sử dụng của ông Hoàng Văn B, tại thời điểm có giá là 77.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận H kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16N6-6739 màu đen đỏ đã qua sử dụng của ông Trần Mạnh L, tại thời điểm có giá là 18.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy khác trên địa bàn quận H và địa bàn quận N, thành phố Hải Phòng. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/4/2022, bị cáo đi bộ một mình trên đường L, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng thì thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đen – bạc, BKS: 16P5-9042 của bà Trần Ngọc Q (sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 15A khu T6, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng) để tại vỉa hè trước cửa quán photocopy số 135 đường L, đầu xe hướng vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường. Quan sát thấy chiếc xe vẫn cắm chìa khóa và không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo tiến lại gần, ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe về nhà trọ ở số 08/9/299 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 14 giờ ngày 30/4/2022, bị cáo điều khiển chiếc xe Honda Airblade BKS: 16P5-9042 đi trên đường Đ, quận N, khi đi đến trước cửa số nhà 246E đường Đ, phường C, quận N thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu đen, BKS: 15B2-109.22 của ông Nguyễn Thanh T1 (sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 16/43/212 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng) để trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo để chiếc xe Honda Airblade BKS: 16P5-9042 tại khu vực trước cửa số nhà 246C đường Đ rồi đi bộ đến vị trí xe Honda SH Mode. Thấy không ai để ý, bị cáo ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe về khu vực đường vòng V, quận N. Tại đây, bị cáo mở cốp xe kiểm tra thì thấy có 01 đăng ký xe Honda SH Mode BKS: 15B2-109.22 và 01 giấy phép lái xe. Bị cáo vứt giấy phép lái xe đi rồi điều khiển chiếc xe trên đến địa chỉ số 74 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng là quán cầm đồ của ông Nguyễn Phúc T2 (sinh năm 1986; nơi cư trú: khu T2 Công nhân, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng). Tại đây, bị cáo nói với ông T2 là xe của người nhà, thấy xe có đăng ký nên ông T2 đồng ý cầm cố chiếc xe và cho bị cáo vay số tiền 20 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/ngày, ông T2 thu trước tiền lãi cầm xe trong 10 ngày là 600.000 đồng rồi đưa cho bị cáo số tiền 19.400.000 đồng. Bị cáo cầm số tiền trên và chi tiêu hết

vào việc cá nhân. Đến khoảng tháng 05/2022, thấy bị cáo không quay lại chuộc xe, ông T2 đã tìm đến chủ xe trên giấy đăng ký thì được ông T1 thông báo chiếc xe Honda SH Mode, BKS: 15B2-109.22 bị kẻ gian trộm cắp nên ông T2 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N.

Đối với chiếc xe Honda Airblade BKS: 16P5-9042 bị cáo để lại hiện trường xảy ra vụ việc, Công an quận N đã tạm giữ để xác minh làm rõ. Ngày 17/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã chuyển vụ án cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H để nhập vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22 màu đen đã qua sử dụng, đến thời điểm có giá là 31.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận H kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16P5-9042 màu đen bạc đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 45% tại thời điểm bị xâm hại có giá là 14.819.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định 04 chiếc xe máy trên có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự và xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH150 BKS: 17B3-355.89 màu trắng đen, số khung RLHKF2503GY026258, số máy KF25E0026316, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn B.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16N6-6739 màu đen đỏ, số khung NC110AT-0005657, số máy NC110ATE-0005657, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Như H (sinh năm 1961) là bố đẻ của ông Trần Mạnh L.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16P5-9042 màu đen bạc, số khung JF1806AY004988, số máy JF27E-0005490, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Ngọc Q.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22 màu đen, số khung RLHJF5112FY019280, số máy JF51E0233652 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh T1.

- Đối với 01 áo phông màu trắng, trên áo rải rác có họa tiết 02 dòng kẻ ngang và 01 quần dài kaki màu đen, 01 áo chống nắng kẻ caro màu xanh xám chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận H để quản lý theo quy định.

Về dân sự: Ông Nguyễn Phúc T2 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 19.400.000 đồng là số tiền ông T2 cho bị cáo vay khi cầm cố xe máy HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22. Ông Hoàng Văn B, ông Nguyễn Thanh T1, ông Trần Mạnh L, bà Trần Ngọc Q không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 23/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Hồng Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 23/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Hồng Đ phải trả lại số tiền 19.400.000 đồng cho ông Nguyễn Phúc T2; về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông màu trắng, trên áo rải rác có họa tiết 02 dòng kẻ ngang và 01 quần dài kaki màu đen, 01 áo chống nắng kẻ caro màu xanh xám của bị cáo Phạm Hồng Đ do bị cáo từ chối không nhận lại; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài

sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định vào các ngày 29/4/2022, 30/4/2022, 26/8/2022 và 02/9/2022, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo lén lút chiếm đoạt 04 chiếc xe máy của người khác trên địa bàn quận H và địa bàn quận N, thành phố Hải Phòng bao gồm 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH150 BKS: 17B3-355.89 màu trắng đen đã qua sử dụng của ông Hoàng Văn B, tại thời điểm định giá có giá là 77.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16N6-6739 màu đen đỏ đã qua sử dụng của ông Trần Mạnh L, tại thời điểm định giá có giá là 18.400.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22 màu đen đã qua sử dụng, đến thời điểm định giá có giá là 31.000.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16P5-9042 màu sơn đen bạc đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 45% tại thời điểm định giá có giá là 14.819.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 141.719.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Trong vụ án ông Nguyễn Phúc T2 có hành vi cầm cố chiếc xe HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22, tuy nhiên ông T2 không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Về vật chứng của vụ án:

[8] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH150 BKS: 17B3-355.89 màu trắng đen, số khung RLHKF2503GY026258, số máy KF25E0026316, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn , nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16N6-6739 màu đen đỏ, số khung NC110AT-0005657, số máy NC110ATE-0005657, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Như H (sinh năm 1961) là bố đẻ của ông Trần Mạnh L, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Airblade BKS: 16P5-9042 màu đen bạc, số khung JF1806AY004988, số máy JF27E-0005490, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Ngọc Q, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22 màu đen, số khung RLHJF5112FY019280, số máy JF51E0233652 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với 01 áo phông màu trắng, trên áo rải rác có họa tiết 02 dòng kẻ ngang và 01 quần dài kaki màu đen, 01 áo chống nắng kẻ caro màu xanh xám của bị cáo Phạm Hồng Đ, xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại với lý do những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Ông Nguyễn Phúc T2 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 19.400.000 đồng là số tiền ông T2 cho bị cáo vay khi cầm cố xe máy HONDA SH MODE BKS: 15B2-109.22; buộc bị cáo Phạm Hồng Đ phải trả cho ông Nguyễn Phúc T2 số tiền 19.400.000 đồng.

[14] Ông Hoàng Văn B, ông Nguyễn Thanh T1, ông Trần Mạnh L, bà Trần Ngọc Q không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của áp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Phạm Hồng Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Hồng Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Phúc T2 số tiền là 19.400.000 (mười chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông màu trắng, trên áo rải rác có họa tiết 02 dòng kẻ ngang và 01 quần dài kaki màu đen, 01 áo chống nắng kẻ caro màu xanh xám của bị cáo Phạm Hồng Đ (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hồng Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 970.000 (Chín trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hải An;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân